

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025, về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
187/2025/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng
11 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa
các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự
nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Ngân hàng TMCP C (V)

Địa chỉ Trụ sở chính: số A đường T, phường C, Thành Phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP C:

Ông Trần Minh B vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tường X

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - C1

Địa chỉ chi nhánh: 622 Q, Phường T, Thành Phố Đ, Tỉnh Bình Phước (nay là 622 Q, Phường
B, Tỉnh Đồng Nai)

Người đại diện tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị hải Y và bà Lục Thị T

Địa chỉ: Số F QL A, phường B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị S; sinh năm: 1974

CMND số: 0701 7400 1328 Nơi cấp: Cục C2 về TTXH Ngày cấp: 25/04/2021

Đăng ký HKTT tại: Thôn 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nay là Thôn 7, xã
Long Hà, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm: 1967

CMND số: 0700 6700 1095 Nơi cấp: Cục C2 về TTXH Ngày cấp: 5/04/2021

Đăng ký HKTT tại: Thôn G, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước nay là Thôn G, xã L, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP C, tính đến hết ngày 18/11/2025 với số tiền: 906.610.877 đ. Trong đó tiền gốc: 860,000,000 đồng, lãi trong hạn 46.037.096, lãi phạt chậm trả 573.781 đ.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng C được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2025 đối với khoản nợ gốc cho đến khi bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong tại Hợp đồng cho vay số PHUONGVT1-024/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 30/06/2023 và giấy nhận nợ ngày 30/6/2023 kèm hợp đồng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 không trả hoặc không trả đủ toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PHUONGVT1-024/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 30/06/2023 do Văn phòng C3 công chứng theo số 004457, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/6/2023 để ngân hàng thu hồi nợ, cụ thể tài sản thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 921695 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 24/06/2022 số vào sổ cấp GCN : CS 12654/CN; số phát hành DE 921695; Thửa đất số : 279 ; Tờ bản đồ số: 49; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước nay là thôn P, xã P, tỉnh Đồng Nai; Diện tích: 405,0 m², (Bảng chữ: Bốn trăm lẻ năm MERGEFIELD BẢNG_CHỮ mét vuông đứng tên bà Nguyễn Thị S.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Trọng T1 phải liên đới chịu số tiền án phí 19.599.163.155 đồng. Thi hành án dân sự tỉnh Đ trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí dân sự 19.350.000đ (Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006253 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòa án; VKS tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát KV 11 – Đồng Nai;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Tịnh